

Bản án số: 104/2019/HS-PT

Ngày: 02-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các thẩm phán: Ông Lê Hồng Nước

Ông Nguyễn Văn Vững

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Nên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh Văn Th và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn Th, Nguyễn Minh Nh, Trần Minh T, Lê Hoàng M, Trần Ngọc Tuấn A, Lâm Trường G, Nguyễn Danh Ph và Lê Minh L đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2018/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Huỳnh Văn Th** (Th Bọng), sinh năm 1991 tại Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1955 và bà Châu Thị H, sinh năm 1963; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 22 tháng; Về nhân thân: Ngày 26/11/2009, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 18 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng; Tạm giam ngày 29/9/2018. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Minh Nh** (Q), sinh năm 1992 tại Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân

tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Tiến Q1, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Kim L1, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Tiền án: Có 02 tiền án, ngày 16/01/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng Tháp tuyên xử 01 năm 01 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 16/11/2015, đến ngày 14/11/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh V tuyên xử 01 năm 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 12/02/2018; Tiền sự: Ngày 27/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 15 tháng; Về nhân thân, ngày 19/04/2011 bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Đồng Tháp tuyên xử 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 06/4/2012 (lúc phạm tội chưa thành niên nên không xem là có án tích); Tạm giam ngày 19/10/2018. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

3. **Trần Minh T**, sinh năm 1995 tại Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khóm M, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Trần Văn V, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Phượng L2, sinh năm 1970; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ tên: Lê Thị Thu Th1, sinh năm 1996; Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 15/3/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 24 tháng; Tạm giữ ngày 07/9/2018; Tạm giam ngày 16/9/2018. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

4. **Lê Hoàng M**, sinh năm 1989 tại Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: 13/5 đường T, khóm 2, phường 1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Lê Hoàng D, sinh năm 1958 và bà Phan Thị Kiều Th2, sinh năm 1967; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 13/8/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 14 tháng; Về nhân thân: Ngày 17/01/2006 UBND thị xã S, tỉnh Đồng Tháp quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng, ngày 12/01/2009 UBND tỉnh Đồng Tháp quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 18 tháng. Ngày 11/10/20012 UBND tỉnh Đồng Tháp quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 12 tháng; Tạm giữ ngày 07/9/2018; Tạm giam ngày 16/9/2018. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

5. **Trần Ngọc Tuấn A**, sinh năm 1989 tại Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T1, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Trần Ngọc H1, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1964; Gia

đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Vợ tên Trần Kim H2, sinh năm 1990; Có 01 con sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 18/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 12 tháng; Tạm giữ ngày 07/9/2018; Tạm giam ngày 16/9/2018. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

6. **Lâm Trường G**, sinh năm 1995 tại Bạc Liêu; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Lâm Văn B, sinh năm 1974 và bà Lê Thị Tú A1, sinh năm 1974; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 24/8/2018, Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M quyết định giao cho cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đang trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 28/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An tuyên xử 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong 25/02/2015 (lúc phạm tội chưa thành niên nên không xem là có án tích); Tạm giữ ngày 07/9/2018; Tạm giam ngày 16/9/2018. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

7. **Nguyễn Danh Ph**, sinh năm 1989 tại Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khóm 1, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn D1 (chết) và Nguyễn Thị Cẩm Th3, sinh năm 1961; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ tên: Võ Thị Cẩm Ph1, sinh năm 1993; Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30/5/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 22 tháng; Nhân thân: Ngày 01/4/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, tuyên xử 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong 23/8/2015. Tạm giữ ngày 07/9/2018; Tạm giam ngày 16/9/2018. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

8. **Lê Minh L**, sinh năm 1999, tại Long An; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: xã H1, huyện T2, tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Lê Văn Ngh, sinh năm không rõ và bà Hồ Thị Y, sinh năm 1980; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con nhỏ; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 12 tháng; Tạm giam ngày 29/9/2018. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Cao Lãnh, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn U, Lê Hoàng Nh1, Nguyễn Thanh Chúc B1, Trần Văn Nh2, Huỳnh Minh T2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh Đ, La Văn Đ1, Nguyễn Văn Cang E, Nguyễn Hoàng V1, Nguyễn Văn V2, Nguyễn Chí L3, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn Th, Nguyễn Văn U, Nguyễn Minh Nh, Lê Hoàng Nh1, Nguyễn Thanh Chúc B, Trần Văn Nh2, Huỳnh Minh T2, Lâm Trường G, Nguyễn Văn C, Trần Ngọc Tuấn A, Nguyễn Danh Ph, Trần Minh T, Lê Hoàng M, Lê Minh L, Nguyễn Minh Đ, La Văn Đ1, Nguyễn Hoàng V1, Nguyễn Văn Cang E, Nguyễn Văn V2 và Nguyễn Chí L3 đều là học viên đang điều trị nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Tháp, trụ sở tại ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Vào ngày 07/9/2018, các bị cáo đã có hành vi gây rối trật tự công cộng, dùng cây gỗ, gạch, đá đập phá tường, ổ khóa các phòng tại cơ sở điều trị nghiện để thoát ra ngoài. Sau đó, các bị cáo đã cùng các học viên khác tụ tập thành nhóm, la hét lớn tiếng nhiều lần, sử dụng gạch, đá, đất ném vào lực lượng Cảnh sát cơ động và các lực lượng bảo vệ đang làm nhiệm vụ ổn định trật tự tại cơ sở điều trị nghiện ở các khu vực cổng chính, cổng phụ và nhiều nơi khác trong khuôn viên cơ sở điều trị nghiện để trốn ra khỏi cơ sở điều trị nghiện. Hành vi các bị cáo diễn ra cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/9/2018, Huỳnh Văn Th (Th bông) đến phòng số 03 (phòng 03 mới) xúi giục các học viên khác gây rối bằng cách kêu “anh em nổ đi”, có nghĩa là kêu quậy đi. Sau đó, bị cáo dùng chân đá vào cửa, cầm 01 khúc gỗ (cột bóng chuyền) dài khoảng 04 mét thụt vào tường phòng số 03 và có hành vi la hét lớn tiếng nhiều lần. Sau khi nghe Th kích động, xúi giục thì đồng loạt nhiều bị cáo khác phá cửa các phòng ra ngoài có hành vi đập phá, la hét lớn tiếng gây rối trật tự công cộng. Cụ thể:

Lê Hoàng Nh1 cầm cây gỗ dài khoảng 50 cm đập ổ khóa phòng cất cơn số 02, lôi cái keng ném vào cổng chính, la hét lớn tiếng nhiều lần cùng với đám đông tại khu vực cổng chính, đồng thời lấy 03-04 cục đá ném vào lực lượng Cảnh sát cơ động.

Trần Văn Nh2, sau khi nghe Th xúi giục gây rối thì Nh2 cầm 01 cây gỗ dài 40 cm đập ổ khóa phòng 04 mới thoát ra ngoài, Nh2 lượm 01 cục đá đến phòng số 8 đập sức ổ khóa phòng cho các học viên thoát ra ngoài, Nh2 còn đến cổng chính la hét, dùng 06 cục đá ném vào lực lượng Cảnh sát cơ động.

Lúc này, B1, T, M, C, Tuấn A, T2, G, Đ1, Cang E sau khi thoát ra khỏi phòng thì cùng tụ tập la hét lớn tiếng nhiều lần với đám đông tại khu vực cổng chính. Đ1 vừa la hét và kêu “châm xăng liệng đi”. C và G mỗi người cầm 01 cục

đá; T2, B1 mỗi người cầm 02 cục đá ném về phía lực lượng Cảnh sát cơ động và bảo vệ cơ sở điều trị nghiện. Ngoài ra, B1 còn cầm 01 khúc gỗ dài khoảng 40 cm đến phòng cất con đập ổ khóa rồi tự về phòng của mình. Còn T thì buộc khăn làm cờ cầm chạy quơ cờ trên đường trong khuôn viên cơ sở điều trị nghiện. Riêng Tuấn A có hành vi tự tuột quần đưa dương vật ra và dùng lời lẽ khiêu khích lực lượng làm nhiệm vụ, đồng thời Tuấn A còn cầm 01 khúc gỗ đập vào cổng chính nhiều lần. Nguyễn Văn V2 cùng tham gia la hét ở cổng chính.

Hành vi gây rối diễn ra thời gian khoảng 60 phút thì được lực lượng Cảnh sát cơ động và Công an huyện C phối hợp cùng lực lượng bảo vệ Cơ sở điều trị nghiện đến vận động, thuyết phục và ngăn chặn hành vi gây rối của các bị cáo, một số học viên đã lợi dụng tình trạng hỗn loạn trốn khỏi cơ sở điều trị nghiện.

Lần thứ 2: Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày 07/9/2018, Nguyễn Văn U (U Ba Lỗ) nói với Nguyễn Minh Nh (Q) kêu các học viên giả bộ rượt đánh để U được về nhà thì Minh Nh đồng ý. Sau đó, U đến phòng số 06 mới, còn Minh Nh đến phòng số 07 mới kêu các học viên “chơi đi” với ý nghĩa kích động các học viên khác cùng nhau có hành vi đập phá, la hét gây mất trật tự ở Cơ sở điều trị nghiện để được ra ngoài.

Sau khi nghe U và Minh Nh kêu “chơi đi” thì L đập hư khoen cửa thoát ra khỏi phòng 07 mới, dùng cây gỗ dài khoảng 40 cm đập sức ổ khóa phòng số 06 mới thì Ph, T, V1 thoát được ra ngoài. T đến khu vực cổng phụ, còn V1 đến khu vực sân bóng và cổng phụ tụ tập la hét lớn tiếng nhiều lần. Ngoài ra, T cầm 01 cây sắt dài khoảng 50 cm đập sức ổ khóa phòng 06 cũ; còn Ph cầm 01 cục đá ném vào lực lượng Cảnh sát cơ động. L tiếp tục chạy theo U cùng với các học viên khác ra khỏi cổng đến khu vực nhà làm việc của cán bộ thì bị lực lượng bảo vệ áp giải đưa trở lại phòng ở.

Trong lần thứ hai này, Hoàng Nh1, M, Nh2, Cảnh cũng tham gia gây rối, cụ thể bị cáo Hoàng Nh1 đã đập sức khoen cửa phòng số 01 cũ, M thì có hành vi cầm nửa cục gạch đập sức ổ khóa phòng số 05 mới để ra ngoài la hét lớn tiếng nhiều lần cùng với đám đông tại khu vực cổng phụ; Hoàng Nh1 cầm 02-03 cục đá, M cầm 01 cục đất ném vào lực lượng Cảnh sát cơ động. Còn Nh2 cùng Đ cầm 01 cây gỗ dài 40 cm đập ổ khóa phòng 4 mới thoát ra ngoài. Sau đó, Nh2 đến khu vực sân bóng, Đ đến cổng chính tụ tập la hét lớn tiếng nhiều lần cùng với đám đông. C và L3 cũng cùng tham gia la hét lớn tiếng ở khu vực cổng phụ, sau đó thì C trốn thoát ra khỏi cơ sở cai nghiện, còn L3 thì quay trở lại phòng.

Hành vi gây rối lần này của các bị cáo cùng các học viên khác diễn ra trong khoảng thời gian gần 02 giờ đồng hồ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì được lực lượng Cảnh sát cơ động và Công an huyện C phối hợp cùng lực lượng bảo vệ Cơ sở điều trị nghiện đến vận động, thuyết phục trấn áp ngăn chặn hành vi gây rối thì tình hình an ninh trật tự tại cơ sở mới được ổn định.

Từ hành vi gây rối, phá phách, dùng gạch, đá ném hành hung lực lượng bảo vệ trật tự công cộng của các bị cáo ở 02 lần như trên đã làm hư hỏng một số

ổ khóa phòng, một số bức tường cửa phòng bị vỡ và trong lúc hỗn loạn có nhiều học viên trốn thoát khỏi Cơ sở cai nghiện đến nay chưa tìm để đưa trở lại Cơ sở điều trị nghiện được.

Tài sản, đồ vật tạm giữ gồm:

- 01 (một) cây gỗ tròn dài 480 cm, hoành nơi lớn nhất 42 cm, hoành nơi nhỏ nhất 26 cm; 01 (một) cái keng bằng sắt màu nâu đen, đường kính 58 cm, chiều dài 18cm do các bị cáo sử dụng để đập phá gây rối. Cơ quan điều tra đã giải quyết trả lại tài sản cho Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp.

- 01 (một) khúc gỗ tạp khô dài 1,15 mét, hoành 0,14 mét; nhiều mảnh đá bê tông vỡ cân nặng 13 kg; 16 (mười sáu) ổ khóa Việt Tiệp màu đen trắng bị hư hỏng, là tài sản của Cơ sở điều trị nghiện. Do thiệt hại các ổ khóa và một số bức tường cửa phòng giá trị không lớn, nên đại diện cơ sở điều trị nghiện không yêu cầu định giá và cũng không yêu cầu những người gây thiệt hại phải bồi thường.

- Trong lúc xảy ra vụ việc, lực lượng chức năng đã ghi hình 02 đoạn phim về diễn biến vụ gây rối trật tự công cộng tại Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp vào ngày 07/9/2018 và đã sao chép vào 01 đĩa DVD làm tư liệu trong quá trình xử lý vụ án (tài liệu trong hồ sơ vụ án).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Văn Th, Nguyễn Văn U, Nguyễn Minh Nh, Lê Hoàng Nh1, Nguyễn Thanh Chúc B1, Trần Văn Nh2, Huỳnh Minh T2, Lâm Trường G, Nguyễn Văn C, Trần Ngọc Tuấn A, Nguyễn Danh Ph, Trần Minh T, Lê Hoàng M, Lê Minh L, Nguyễn Minh Đ, La Văn Đ1, Nguyễn Hoàng V1, Nguyễn Văn Cang E, Nguyễn Văn V2 và Nguyễn Chí L3 cùng phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn Th** với mức án 05 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 29/9/2018.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn U** với mức án 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 29/9/2018.

- Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Nh** với mức án 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 19/10/2018.

- Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng Nh1** với mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/9/2018.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Nh2** với mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/9/2018.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh Chúc B** với mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/9/2018.

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng M** với mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/9/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Minh T** với mức án 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/9/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc Tuấn A** với mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/9/2018.

Xử phạt bị cáo **Lê Minh L** với mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 29/9/2018.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Đ** với mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/9/2018.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** với mức án 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/9/2018.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh T2** với mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/9/2018.

Xử phạt bị cáo **Lâm Trường G** với mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/9/2018.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Danh Ph** với mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/9/2018.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **La Văn Đ1** với mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 26/9/2018, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến ngày 16/9/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Cang E** với mức án 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến ngày 16/9/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng V1** với mức án 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến ngày 16/9/2018.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V2** với mức án 09 (chín) tháng tù thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến ngày 16/9/2018.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí L3** với mức án 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến ngày 16/9/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên miễn hết thời gian chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại tại Cơ sở điều trị nghiện tính Đồng Tháp đối với các bị cáo, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03 tháng 12 năm 2018, bị cáo Huỳnh Văn Th có đơn kháng cáo kêu oan.

Từ ngày 03 đến ngày 10 tháng 12 năm 2018, các bị cáo Nguyễn Minh Nh, Trần Minh T, Lê Hoàng M, Trần Ngọc Tuấn A, Lâm Trường G, Nguyễn Danh Ph và Lê Minh L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Từ ngày 11 đến ngày 18 tháng 3 năm 2019, các bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Danh Ph có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh Nh thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo kêu oan cho rằng mình không phạm tội. Bị cáo Trần Ngọc Tuấn A xin rút kháng cáo.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Huỳnh Văn Th và Nguyễn Minh Nh; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Hoàng M, Lâm Trường G và Lê Minh L về việc xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, do các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết mới có cơ sở để được xem xét giảm nhẹ hình phạt ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm vụ án, các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Danh Ph có đơn xin rút kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo

Trần Ngọc Tuấn A cũng xin rút kháng cáo. Xét thấy, việc rút kháng cáo của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Danh Ph và Trần Ngọc Tuấn A.

Trong phần tranh luận, bị cáo Huỳnh Văn Th cho rằng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, việc bị cáo khai nhận là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, đe dọa, dụ dỗ, mớm cung gì đối với bị cáo nhưng do bị cáo muốn hút thuốc lá và sợ bị bắt đưa lại cơ sở cai nghiện nên bị cáo khai nhận chứ thực tế bị cáo không có hành vi gây rối cũng không xúi giục ai gây rối. Mặt khác, bị cáo cho rằng bị cáo không có hành vi như đã khai vì bị cáo không nhớ lúc xảy ra sự việc bị cáo đã được cho về nhà hay chưa.

Còn bị cáo Nguyễn Minh Nh thì cho rằng bị cáo nói “chơi đi” không phải là xúi giục người khác quậy phá, gây rối mà thể hiện sự bất lực của bị cáo khi bị cáo không can ngăn được những học viên khác, bị cáo không cố ý kêu các học viên khác quậy phá.

Các bị cáo Lê Hoàng M, Lâm Trường G và Lê Minh L không có tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên mà chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Văn Th, Nguyễn Minh Nh, Trần Minh T, Lê Hoàng M, Trần Ngọc Tuấn A, Lâm Trường G, Nguyễn Danh Ph và Lê Minh L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Chính các bị cáo là học viên đang điều trị nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Tháp trụ sở tại ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Vào lúc 14 giờ 30 phút và 19 giờ 30 phút cùng ngày 07/9/2018, các bị cáo Th, U, Minh Nh đã có hành vi kích động, xúi giục người khác gây rối. Th có hành vi dùng chân đá vào cửa, dùng khúc gỗ thụt vào tường; các bị cáo Hoàng Nh1, Nh2, B, M với hành vi la hét lớn tiếng, đập cửa, đập ổ khóa và ném đá vào lực lượng Cảnh sát cơ động; với bị cáo C có hành vi la hét lớn tiếng hai lần và ném đá vào lực lượng cảnh sát cơ động; bị cáo T có hành vi la hét lớn tiếng, đập ổ khóa; bị cáo Tuấn A, L, Đ có hành vi la hét và đập phá; bị cáo Đ1 có hành vi la hét lớn tiếng ở khu vực cổng chính; bị cáo T2, G, Ph có hành vi la hét lớn tiếng và ném đá vào lực lượng cảnh sát cơ động và các bị cáo Cang E, V1, V2, L3 có hành vi la hét, cổ vũ đám đông ở khu vực cổng chính, cổng phụ và sân bóng tại cơ sở điều trị nghiện để thoát ra ngoài. Sau đó, các bị cáo tụ tập thành nhóm, la hét lớn tiếng nhiều lần, sử dụng gạch, đất, đá ném vào lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ bảo vệ trật tự tại khu vực cổng chính, cổng phụ và nhiều nơi khác trong khuôn viên cơ sở điều trị nghiện.

Lời khai nhận của các bị cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo là có tội và đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo Huỳnh Văn Th đã thực hiện hành vi la hét lớn tiếng nhiều lần, kêu “anh em nổ đi”, nhằm xúi giục, lôi kéo, kích động các học viên khác. Chính từ việc xúi giục, khởi xướng của Th làm các học viên khác đồng loạt phá cửa các phòng ra ngoài tụ tập gây rối trật tự công cộng vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 07/9/2018.

Bị cáo Th là người xúi giục người khác dưới hình thức kích động bằng lời nói và trực tiếp có những hành động gây rối trật tự tại cơ sở điều trị nghiện, nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án với tình tiết định khung là “Xúi giục người khác gây rối”. Ngoài ra, bị cáo Th còn dùng chân đá vào cửa và dùng khúc gỗ thụt vào tường nên Th phải chịu thêm tình tiết định khung “Có hành vi phá phách” theo quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Minh Nh cũng là người xúi giục người khác dưới hình thức kích động bằng lời nói và trực tiếp có những hành động gây rối trật tự tại cơ sở điều trị nghiện, nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung là “Xúi giục người khác gây rối”. Do bị cáo Minh Nh có 02 tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại các điểm d, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Hoàng M tham gia gây rối 02 lần trong ngày 07/9/2018 với hành vi la hét lớn tiếng, đập cửa, đập ổ khóa và ném đá vào vào lực lượng Cảnh sát cơ động. Do đó, bị cáo giữ vai trò là người thực hành và giúp sức tích cực trong vụ án nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với 02 tình tiết định khung là “Có hành vi phá phách” và “Hành hung người can thiệp bảo vệ trật tự công cộng” theo quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lâm Trường G, tham gia gây rối 01 lần với vai trò thực hành và giúp sức bằng hành vi la hét lớn tiếng và ném đá vào lực lượng Cảnh sát cơ động; Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với tình tiết định khung là “Hành hung người can thiệp bảo vệ trật tự công cộng” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lê Minh L gây rối trật tự 01 lần trong ngày 07/9/2018, có hành vi đập phá và la hét lớn tiếng. Cho nên, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung “Có hành vi phá phách” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần của các học viên khác và sự hoang mang lo sợ của nhiều người, tổn hại đến các hoạt động của Cơ sở điều trị nghiện, gây hoang mang lo sợ của những công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại đây và gây ảnh hưởng rất lớn đến tư tưởng cũng như cuộc sống của những người dân sống xung quanh khu vực này. Ngoài ra, các bị cáo còn có hành vi chống đối, thách thức ném gạch, đá, cây lại lực lượng Cảnh sát cơ động và Công an huyện C phối hợp cùng lực lượng bảo vệ Cơ sở điều trị nghiện đến vận động, thuyết phục, nhắc nhở, ngăn chặn nhiều lần. Các bị cáo đã bất chấp mọi yêu cầu giải tán của lực lượng Công an và bảo vệ Cơ sở, tiếp tục tụ tập thành nhóm, la hét lớn tiếng nhiều lần, sử dụng gạch, đá, đất ném vào lực lượng Cảnh sát cơ động và các lực lượng bảo vệ đang làm nhiệm vụ ổn định trật tự tại Cơ sở điều trị nghiện ở các khu vực cổng chính, cổng phụ, đã thể hiện ý chí coi thường và bất chấp pháp luật của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường, làm đình trệ, cản trở sự hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, mà cụ thể là Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp và xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cán bộ Công an và lực lượng bảo vệ làm nhiệm vụ tại đây. Đồng thời, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo là những người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Hầu hết các bị cáo đều là những học viên đang cai nghiện tại đây, các bị cáo thừa khả năng nhận thức được Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp là nơi tập trung nhiều người đang học tập, sinh sống, làm việc tại đây với những học viên ở các huyện khác nói chung và huyện C nói riêng đến đây để cai nghiện, chữa bệnh... để sau này tất cả các học viên có được sức khỏe tốt, có cuộc sống lành mạnh, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Lẽ ra, các bị cáo phải ý thức được điều này và phải ra sức đóng góp công sức vào sự phát triển chung. Nhưng các bị cáo không làm được điều này mà ngược lại cùng nhau đập phá các phòng ở của học viên để trốn thoát ra ngoài, dùng gạch, đá, gậy gộc ném vào lực lượng làm nhiệm vụ bất chấp sự can ngăn và đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Các bị cáo đều thừa biết hành vi xúi giục người khác, dùng cây gỗ, gạch, đá đập phá tường, ổ khóa các phòng tại Cơ sở điều trị nghiện, tụ tập thành nhóm, la hét lớn tiếng nhiều lần, sử dụng gạch, đá, đất ném vào lực lượng Cảnh sát cơ động và các lực lượng bảo vệ đang làm nhiệm vụ ổn định trật tự tại cơ sở điều trị nghiện ở các khu vực cổng chính, cổng phụ và nhiều nơi khác trong khuôn viên Cơ sở điều trị nghiện để trốn ra khỏi cơ sở điều trị nghiện là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Văn Th về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 318 Bộ luật

Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Nh về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại các điểm d, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan ức gì cho các bị cáo. Các bị cáo Th, Nh kháng cáo kêu oan nhưng với những chứng cứ và luận cứ nêu trên cùng lời khai của các bị cáo chung vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh hành vi của các bị cáo là có tội nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng các điểm b, d khoản 2 Điều 318, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M; điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Minh L; điểm d khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trường G là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Các bị cáo Lê Hoàng M, Lâm Trường G và Lê Minh L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được những tình tiết nào mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét. Nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

Đối với các bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Danh Ph, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm vụ án đã tự nguyện rút kháng cáo; bị cáo Trần Ngọc Tuấn A cũng đã tự nguyện rút kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Danh Ph và Trần Ngọc Tuấn A.

[4] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo Huỳnh Văn Th, Nguyễn Minh Nh, Lê Hoàng M, Lâm Trường G và Lê Minh L là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn Th, Nguyễn Minh Nh, Lâm Trường G và Lê Minh L không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Riêng bị cáo Lê Hoàng M, do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, thuộc diện hộ cận nghèo, có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Danh Ph và Trần Ngọc Tuấn A. Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Danh Ph và Trần Ngọc Tuấn A.

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của các bị cáo Huỳnh Văn Th và Nguyễn Minh Nh.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Hoàng M, Lâm Trường G và Lê Minh L. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Văn Th, Nguyễn Minh Nh, Lê Hoàng M, Lâm Trường G và Lê Minh L cùng phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn Th** 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2018.

- Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Nh** 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2018.

- Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng M** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2018.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lâm Trường G** với mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/9/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Minh L** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2018.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Huỳnh Văn Th, Nguyễn Minh Nh, Lâm Trường G và Lê Minh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Riêng bị cáo Lê Hoàng M không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GD-KT1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Khắc Thịnh